

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Mai;

Ông Nguyễn Quang Bằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 83/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Phùng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1992; nơi cư trú: Thôn Bản Đór, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phùng Văn T (đã chết) và bà Lò Thị K; có vợ là Vàng Thị L và có 2 con: Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 đi nghĩa vụ quân sự và đến tháng 03/2013 xuất ngũ; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/08/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Bị hại: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu Quang Trung, thị trấn T (thị trấn K cũ), huyện K, tỉnh Thái Bình; (xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Đỗ Mạnh S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; (xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, Phùng Văn H sử dụng tài khoản zalo của H kết bạn với tài khoản zalo có tên “T” của chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979, trú tại: Khu

Quang Trung, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau đó H thường xuyên nhắn tin, gọi điện nói chuyện với chị T qua tài khoản zalo trên. Khoảng 03 ngày sau kể từ khi quen nhau, H đến thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình gặp chị T sau đó rủ chị T đi chơi, chị T đồng ý. Quá trình đi chơi, nói chuyện, H biết rõ chị T đã có chồng và hai con, H vẫn rủ chị T đi đến nhà nghỉ ở huyện K để quan hệ tình dục, chị T đồng ý. Từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020, H và chị T đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ ở huyện K và nhà nghỉ tại tỉnh Lai Châu (hiện H và chị T đều không nhớ địa chỉ cụ thể của các nhà nghỉ này).

Trong một số lần H với chị T quan hệ tình dục với nhau, H có sử dụng điện thoại của H ghi hình và quay video việc H với chị T quan hệ tình dục rồi lưu dữ liệu này trong máy điện thoại của H, việc ghi hình và chụp ảnh chị T có biết và đồng ý cho H thực hiện. Đến khoảng tháng 04/2020, chị T và H không còn quan hệ tình cảm và quan hệ tình dục với nhau nữa, chị T đã hủy kết bạn với H trong ứng dụng zalo.

Khoảng cuối tháng 7/2020, H đang làm thuê tại tỉnh Hà Nam, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, H biết chị T có làm kinh doanh nên sẽ có tiền, H sử dụng số điện thoại 0389.889.716 lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu OPPO của H đăng ký và sử dụng tài khoản zalo có tên “Vùng Biên Giới” nhắn tin, gọi điện đến tài khoản zalo “Phương Thu” của chị T hỏi chị T vay tiền nhưng chị T nói do điều kiện làm ăn thua lỗ nên không có tiền cho vay. H liền nảy sinh ý định sử dụng những hình ảnh mà trước đó H chụp ảnh và quay video khi H và chị T quan hệ tình dục để đe dọa, ép chị T phải đưa cho H 50.000.000 đồng, nếu không H sẽ gửi các hình ảnh này cho chồng và gia đình chồng của chị T. Trong các ngày 29, 30 và 31/7/2020, H nhiều lần sử dụng tài khoản zalo nhắn tin, gọi điện đến tài khoản zalo của chị T đe dọa, uy hiếp tinh thần, ép chị T phải đưa cho H số tiền 50.000.000 đồng nếu không H sẽ gửi các video, hình ảnh có nội dung H với chị T quan hệ tình dục cho chồng chị T, gia đình chồng và bạn bè của chồng chị T biết. Nghe vậy, chị T hoảng sợ nên đã đồng ý sẽ giao cho H số tiền H yêu cầu nhưng hiện chị T khó khăn nên bảo H đợi một hai hôm lo được tiền sẽ đưa, đồng thời thỏa thuận với H khi chị T đưa tiền cho H thì H phải đưa máy điện thoại của H để chị T xóa các hình ảnh của chị T và H quan hệ tình dục, H đồng ý. Do lo sợ không đưa tiền cho H thì H sẽ gửi các hình ảnh của H và chị T cho chồng và gia đình chồng chị T sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chị T liền gọi điện thoại cho anh Đỗ Mạnh S, sinh năm 1972 trú tại tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (là anh trai ruột chị T) biết việc H đe dọa, ép chị T phải đưa tiền và hỏi vay anh S số tiền 50.000.000đ, thì anh S bảo chị T đến nhà anh S (cũng chính là nhà bố mẹ đẻ chị T) tại tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để bàn cách giải quyết. Ngày 31/7/2020, H lại tiếp tục gọi nhắn tin yêu cầu chị T đem số tiền 50.000.000đ lên tỉnh Lai Châu đưa cho H, chị T nói chưa lo được tiền và không đi được lên Lai Châu. Sau đó chị T tiếp tục gọi điện cho anh S

nói việc H yêu cầu đưa tiền và chị T đề nghị anh S cho vay tiền thì anh S đồng ý bảo chị T về nhà anh S lấy tiền.

Sáng ngày 01/8/2020, khi H đang ở tỉnh Hà Nam, H tiếp tục nhiều lần nhắn tin yêu cầu chị T đưa tiền nếu không sẽ gửi các hình ảnh cho chồng chị T, chị T hoảng sợ nên đã hẹn với H đến khu vực bến xe ô tô tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để đưa tiền cho H, H đồng ý. Ngay sau đó chị T đi xe ô tô khách từ nhà chị đến nhà anh S vay 50.000.000đ để đưa cho H. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đi ô tô khách từ tỉnh Hà Nam đến bến xe ô tô thành phố P để gặp chị T nhận tiền như đã hẹn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, chị T đến nhà anh S, anh S đưa cho chị T số tiền 50.000.000đ để đưa cho H. Ngay sau đó, anh S sợ sau khi nhận tiền, H sẽ tiếp tục đe dọa ép chị T đưa thêm tiền nên đã đến Công an tỉnh Vĩnh Phúc trình báo.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị T hẹn H đến quán cà phê ROYALTEA (cà phê Việt) ở số 1, đường Nguyễn Trãi, tổ dân phố 2, phường Hùng Vương, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để đưa tiền. Gặp nhau, chị T yêu cầu H đưa chị T xem các video và ảnh chụp giữa H và chị T để chị T xóa đồng thời yêu cầu H sau khi nhận tiền thì viết giấy cam kết ngày 01/8/2020 nhận của chị T 50.000.000đ và sẽ không nhắn tin đe dọa, yêu cầu chị T phải đưa tiền nữa, H đồng ý. Sau đó chị T đưa cho H 50.000.000đ cùng giấy và bút để viết giấy cam kết, H cất tiền vào túi quần đang mặc rồi viết giấy cam kết sẽ không nhắn tin, điện thoại để đe dọa tổng tiền chị T nữa và đưa cho chị T thì cùng lúc này Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần của H 50.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; thu tại bàn nơi chị T và H ngồi có 01 tờ giấy cam kết có ký tên người viết là Phùng Văn H, 01 chiếc bút có vỏ màu xanh của chị T.

Cùng ngày, chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1974, trú tại: Phường Hùng Vương, thành phố P - chủ quán cà phê ROYALTEA đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 USB màu trắng có lưu giữ hình ảnh video thể hiện việc chị Đỗ Thị T giao tiền cho Phùng Văn H tại quán cà phê của chị L.

Ngày 02/8/2020, chị Đỗ Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO xanh - đen và anh Đỗ Mạnh S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã cũ để phục vụ điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra các Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định kỹ thuật số điện tử đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Phùng Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen thu giữ của chị Đỗ Thị T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã cũ thu giữ của anh Đỗ Mạnh S.

Tại bản kết luận số 1979/KLGD ngày 11/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- 01 điện thoại OPPO có số IMEI 1: 8652222045255712, số IMEI 2: 865222045255704:

- Không có dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi giữa số thuê bao 0919.522.389 với số thuê bao 0389.889.176.

- Có 10 cuộc gọi và 330 tin nhắn giữa tài khoản Zalo có tên “Vùng biên giới” với tài khoản Zalo có tên “Phương Thu”.

- Trích xuất được 15 hình ảnh và 03 video có 02 người không mặc áo trong mục ảnh của tài khoản Zalo có tên “Vùng biên giới” trong điện thoại OPPO gửi giám định.

- Thẻ sim có in hàng số 89840 48000 02038 5477: Không có tin nhắn, cuộc gọi, hình ảnh và video.

Dữ liệu là cuộc gọi và tin nhắn Zalo được in vào 01 Phụ lục, dữ liệu hình ảnh và video được sao lưu vào 01 đĩa DVD”.

Tại bản kết luận số 1924/KLGD ngày 02/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- 01 điện thoại OPPO có số IMEI 1: 866376045038038, số IMEI 2: 866376045038020:

- Có 03 cuộc gọi lưu trên điện thoại gắn sim có số thuê bao 0919.522.389 với số thuê bao 0389.889.176

- Có 09 cuộc gọi và 296 tin nhắn giữa tài khoản Zalo “Phương Thu” với tài khoản Zalo “Vùng biên giới”

- 01 thẻ sim có in hàng số 89840 20001 09782 08528, 01 thẻ sim có in hàng số 89840 20001 11292 56192 và 01 thẻ nhớ MicroSD gửi giám định: Không thấy có dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi.

Dữ liệu là lịch sử cuộc gọi, cuộc gọi Zalo, tin nhắn Zalo được in vào 01 Phụ lục”.

Tại bản kết luận số 1925/KLGD ngày 02/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- 01 điện thoại SamSung có số IMEI 1: 354465105091539, số IMEI 2: 354466105091537: có 43 cuộc gọi và 81 tin nhắn giữa tài khoản Zalo “Mạnh S” với tài khoản Zalo “Phương Thu”

- 01 thẻ sim có in hàng số 89840 48831 00558 1885 và 01 thẻ nhớ MicroSD: Không thấy có dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi Zalo.

Dữ liệu là cuộc gọi Zalo và tin nhắn Zalo được in vào 01 Phụ lục”.

Ngày 28/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01

USB do Lê Thị Hồng L cung cấp. Tại bản kết luận số 2586/KLGD ngày 12/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

*“- Chụp được 04 ảnh diễn biến liên quan đến 02 đối tượng ngồi cùng bàn xuất hiện trong tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp và mô tả được in vào 01 Bản ảnh giám định.*

*- 01 tệp tin video lưu trong mẫu gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD”.*

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khẳng định các hình ảnh, video mà H ghi lại việc H và chị T quan hệ tình dục, H chưa gửi cho ai và cũng không phát tán trên mạng xã hội.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của Phùng Văn H, quá trình điều tra xác định đó là số tiền H đe dọa, ép buộc chị Đỗ Thị T phải đưa cho H nếu không đưa tiền H sẽ gửi các hình ảnh mà H chụp và quay video khi H và chị T quan hệ tình dục trong thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020 cho chồng và gia đình chồng chị T biết. Nguồn gốc số tiền này là do chị T vay của anh Đỗ Mạnh S. Ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử L vật chứng, trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho chị T. Cùng ngày chị T đã nhận số tiền trên và đề nghị xử L nghiêm đối với H theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với giấy cam kết ký tên Phùng Văn H, quá trình điều tra xác định là vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen thu giữ của chị Đỗ Thị T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của anh Đỗ Mạnh S, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị T và anh S. Ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị T và anh S.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Phùng Văn H, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của H sử dụng để liên lạc cá nhân. Từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020, H đã sử dụng chiếc điện thoại này gọi điện và nhắn tin qua tài khoản zalo của H đến tài khoản zalo của chị T đe dọa, ép buộc chị T phải đưa cho H 50.000.000đ. Do vậy cần tịch thu chiếc điện thoại này bán sung quỹ ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 USB màu trắng thu giữ của chị Lê Thị Hồng L, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị L, ngày 15/10/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc USB này cho chị L.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố chị Đỗ Thị T không yêu cầu Phùng Văn H phải bồi thường cho chị T khoản tiền gì.

Tại cơ quan điều tra Phùng Văn H đã khai nhận rõ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT- VKS-P1 ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Phùng Văn H tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phùng Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử L vật chứng và các tài sản đã tạm thu giữ trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tòa án triệu tập hợp lệ chị Đỗ Thị T và anh S đến phiên tòa nhưng chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Mạnh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Đỗ Mạnh S.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Phùng Văn H đều thừa nhận: Từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020, Phùng Văn H và chị Đỗ Thị T có mối quan hệ nam nữ, thường xuyên quan hệ tình dục với nhau tại một số nhà nghỉ ở tỉnh Thái Bình và tỉnh Lai Châu, H có quay lại video và chụp ảnh lưu tại máy điện thoại của H. Tháng 04/2020, Thu và H chấm dứt quan hệ nam nữ. Cuối tháng 7/2020, H nảy sinh ý định sử dụng các đoạn video, ảnh chụp giữa H và chị T quan hệ tình dục với nhau để đe dọa, ép buộc chị T phải đưa cho H 50.000.000 đồng. Từ ngày 30/7/2020 đến ngày 01/8/2020, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của H gọi điện thoại và nhắn tin từ tài khoản zalo của H có tên đăng nhập là “Vùng Biên giới” đến tài khoản zalo của chị T là “Phương Thu” yêu cầu chị T phải đưa cho H 50.000.000 đồng để H chi tiêu cá nhân, chị T không đồng ý đưa tiền cho H thì H đe dọa sẽ gửi các hình ảnh, video H và chị T quan hệ tình dục với nhau cho chồng và gia đình chồng chị T. Do sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, tại quán cà phê ROYALTEA ở số 1, đường Nguyễn Trãi,

tổ dân phố 2, phường Hùng Vương, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, H vừa nhận số tiền 50.000.000đ của chị T đúc vào túi quần rồi viết giấy cam kết với nội dung: “Ngày hôm nay tôi đã nhận chị T 50 triệu đồng, kể từ ngày hôm nay tôi sẽ không nhắn tin điện thoại để đe dọa tổng tiền chị T nữa, nếu tôi làm sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật” (BL11) thì Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định, các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần, đe dọa sẽ gửi các hình ảnh, video giữa H và chị T đang mon trón nhau tại nhà nghỉ cho chồng và gia đình chồng chị T nhằm chiếm đoạt tài sản của chị T nêu trên của Phùng Văn H đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

*d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị T, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ bất chính bằng đồng tiền của người khác. Vì vậy, phải xử L nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Cáo trạng số 90/CT- VKS-P1 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Phùng Văn H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ từ năm 2011 đến năm 2013, do đó bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử

thấy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Bị cáo phạm tội với định lượng tối thiểu của khung hình phạt (chiếm đoạt 50.000.000đ), có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề xuất xử phạt Phùng Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù của đại diện Viện kiểm sát là cao, chưa hợp L, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc Thái, sinh sống ở vùng cao biên giới phía Tây Bắc, kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử L vật chứng:

- Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh, quá trình điều tra xác định là của chị Đỗ Thị T, do chiếc bút giá trị không đáng kể, chị T không đề nghị nhận lại, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ thu giữ của Phùng Văn H cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước vì đây là công cụ phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen thu giữ của chị Đỗ Thị T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung thu giữ của anh Đỗ Mạnh S, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị T và anh S. Ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị T và anh S. Đối với 01 USB màu trắng thu giữ của chị Lê Thị Hồng L, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị L, ngày 15/10/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc USB này cho chị L. Chị T, anh S, chị L đã nhận lại đầy đủ tài sản và không ai có ý kiến thắc mắc về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Qua vụ án này cũng nhắc nhở chị Đỗ Thị T cần tôn trọng tình nghĩa vợ chồng, chấp hành tốt các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, tránh các quan hệ bất chính để dẫn đến hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/ Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm



2017. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/08/2020.

3/ Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh của chị Đỗ Thị T.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI1: 8652222045255712; số IMEI2: 8652222045255704 đã cũ của Phùng Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phùng Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vĩnh Thành**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Mai**

**Nguyễn Quang Bằng**

**Nguyễn Vĩnh Thành**